

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2021/HS-ST

Ngày: 18-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Ong Thân Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Bấy.

Ông Tạ Văn Doanh.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn Đ**, sinh năm 1986; Tên gọi khác: Không có; Sinh, trú quán: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 3/12; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Bùi Xuân H9, sinh năm 1951 (đã chết) và bà Hoàng Thị S9, sinh năm 1949; Có vợ là Tô Thị D9, sinh năm 1987 và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền sự, tiền án: Không có.

Nhân thân:

- Tại Quyết định số 5279/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang về việc áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Bùi Văn Đ thời hạn 24 (Hai mươi bốn) tháng. Ngày 21/4/2016, Bùi Văn Đ chấp hành xong về địa phương.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 10/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử tuyên phạt Bùi Văn Đ 15 (Mười năm) tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” buộc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong khoản án phí 200.000 đồng từ ngày 20/6/2017

và chấp hành xong hình phạt tù trở về nơi cư trú vào ngày 30/4/2018. Tính đến thời điểm phạm tội mới đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Ngạn. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Thân Văn Lợi – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Văn H, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi tạm trú: Thôn A, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Lê Thị B, sinh năm 1965. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Văn Thu, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Người chứng kiến:* Anh Nhiêu Văn Th, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 20 phút ngày 15/12/2020, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Lục Ngạn trong quá trình tuần tra tại khu vực Tổ dân phố M, thị trấn C, huyện L, phát hiện và bắt quả tang Bùi Văn Đ, sinh năm 1986; trú tại thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi bán trái phép 01 (một) tép chất ma túy cho Lê Văn H, sinh năm 1990; trú tại thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai; hiện đang tạm trú tại thôn A, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang với giá 100.000 đồng. Tổ công tác lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ tại túi áo khoác bên trái đang mặc của Bùi Văn Đ 01 (một) đoạn ống nhựa màu tím được hàn kín hai đầu bên trong chứa 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, một mặt của viên nén có chữ “WY” nghi là ma túy. Thu giữ tại túi áo khoác bên trái của Lê Văn H 01 (một) gói giấy bạc hai mặt màu trắng bạc, bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy. Tổ công tác tiến hành niêm phong toàn bộ số vật chứng vào phong bì thư ký hiệu “QT” rồi đưa đối tượng cùng vật chứng về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn để làm việc. Ngay khi đó Bùi Văn Đ khai nhận về nguồn gốc số ma túy đó là mua của bà Lê Thị B nhà ở tại tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn Đ tại thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang

và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bà Lê Thị B tại tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L. Quá trình khám xét các địa điểm trên đều không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì liên quan đến ma túy.

Ngày 15/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số đồ vật nghi là ma túy được niêm phong trong bì thư ký hiệu “QT” thu giữ của Bùi Văn Đ và của Lê Văn H. Tại Kết luận giám định số 1802/KL-KTHS ngày 16/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong 01 phong bì có ký hiệu “QT” được niêm phong gửi giám định:

*- Chất cục bột màu trắng đựng trong 01(một) gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc là **ma túy, có khối lượng 0,038gam, loại Heroin.***

*- 01(một) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của viên nén đều có chữ “WY” đựng trong 01(một) đoạn ống nhựa màu tím được hàn kín hai đầu là ma túy, có khối lượng 0,116 gam, loại **Methamphetamine**”.*

Ngày 15/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã Quyết định trả tự do đối Lê Văn H.

Ngày 05/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành cho Bùi Văn Đ nhận dạng qua bản ảnh, qua quan sát Bùi Văn Đ nhận dạng được tại ảnh số 01 là bà Lê Thị B, sinh năm 1965; trú tại tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 15/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã cho bà Lê Thị B nhận dạng qua bản ảnh, qua quan sát bà Lê Thị B xác định không quen và không nhận ra ai trong số bản ảnh.

Ngày 12/03/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành đối chất giữa Bùi Văn Đ và Lê Thị B. Bùi Văn Đ khai nhận: “Người tham gia đối chất với Đ là bà Lê Thị B nhà ở khu cổng chợ C, thuộc tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L chính là người đã bán ma túy cho Đ vào sáng ngày 15/12/2020”. Trong khi đó bà Lê Thị B xác định “Không biết người tham gia đối chất với bà là ai, chưa từng gặp người này, bà B xác định chưa bao giờ bán ma túy cho ai”.

Tại bản Cáo trạng số 31/KSĐT ngày 10 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, ban đầu bị cáo Bùi Văn Đ cho rằng hành vi vi phạm của bị cáo không phải là mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo chỉ giúp đỡ mua hộ ma túy cho anh Lê Văn H. Bị cáo có vi phạm nhưng theo nhận thức pháp luật của bị cáo thì bị cáo chỉ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi được giải thích các quy định của pháp luật bị cáo Bùi Văn Đ đã nhận thức được hành vi của mình là “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo khai nhận có thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Về một viên ma túy tổng hợp (gọi là viên “Mã”) mà Công an thu giữ trong người bị cáo thì bị cáo tàng trữ với mục đích nếu ai mua thì bị cáo bán kiếm lời nhưng chưa bán được cho ai thì đã bị Công an bắt giữ. Bị cáo

nhận 100.000 đồng của anh H rồi vào mua 100.000 đồng ma túy của bà B là đúng nhưng không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình. Việc bị cáo thay đổi lời khai trong quá trình điều tra là do nhận thức pháp luật chứ không bị ai đe dọa, ép buộc, xúi giục. Quá trình điều tra hỏi cung bị cáo không bị đánh đập, ép cung, dùng nhục hình và có người bào chữa tham gia cùng. Nay bị cáo thừa nhận việc mua bán trái phép chất ma túy của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo còn có mẹ già, con nhỏ, vợ bỏ đi để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra đã được Hội đồng xét xử công bố tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giữ quyền công tố nhà nước tại phiên tòa đã luận tội bị cáo, phân tích tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 15/12/2020). Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư dán kín ký hiệu “QT” do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định trong có chứa chất ma túy gồm 0,027 gam Heroin và 0,102 gam Methamphetamine.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Nhất trí quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo cũng như xử lý vật chứng. Đề nghị xem xét việc bị cáo không được thu lời bất chính số tiền 100.000 đồng. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn, hiện có mẹ già ở với bị cáo và hai con nhỏ, còn vợ của bị cáo thì đã bỏ nhà đi không rõ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, điều kiện, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, xử phạt bị cáo với mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Bị cáo nhất trí quan điểm của người bào chữa, không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Nhất trí với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo, tuy nhiên về mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết sai và xin hứa sẽ không vi phạm nữa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hoạt động tố tụng: Căn cứ vào nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã được thông đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai của những người này nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội và áp dụng pháp luật hình sự đối với bị cáo:

[3.1]. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, phù hợp với lời khai của nhân chứng, tang vật chứng thu hồi được, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 00 ngày 15/12/2020 tại cổng Trung tâm y tế huyện L (Tổ dân phố M, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang), anh Lê Văn H hỏi mua 100.000 đồng ma túy của bị cáo Bùi Văn Đ để sử dụng. Bị cáo Bùi Văn Đ đã nhận 100.000 đồng của anh Lê Văn H rồi bỏ đi một lúc sau đó quay lại gặp anh H. Hồi 08 giờ 20 phút ngày 15/12/2020, khi bị cáo Bùi Văn Đ đang có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy cho anh Lê Văn H thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Lục Ngạn phát hiện, lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang. Thu giữ tại túi áo đang mặc của anh H 01 gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc là ma túy Heroin có khối lượng 0,038gam và thu giữ ở trong túi áo của bị cáo Đ 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ có chữ “WY” là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,116 gam, tổng trọng lượng số ma túy là **0,154 gam**. Bị cáo Bùi Văn Đ khai mua ma túy của bà Lê Thị B để bán cho anh Lê Văn H nhưng bà B không thừa nhận, không có tài liệu chứng minh bà B có liên quan nên bị cáo Bùi Văn Đ phải chịu trách nhiệm về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của mình. Về 01 viên ma túy thu giữ trong túi áo, bị cáo Bùi Văn Đ khai tàng trữ với mục đích để bán kiếm lời nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[3.2] Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hội đồng xét xử xét Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[4]. Đánh giá tính chất của vụ án: Các chất ma túy do Nhà nước quản lý và nghiêm cấm công dân tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy. Người nào có hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng theo quy định của Bộ luật Hình sự và các văn bản hướng dẫn thi hành thì sẽ bị xử lý bằng pháp luật hình sự. Ma túy đã trở thành mối hiểm họa chung của từng quốc gia và toàn nhân loại, đi cùng với đó là sự nghèo đói và bệnh tật, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây tác hại về nhiều mặt đối với đời sống xã hội. Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tiếp tay cho việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung về tội phạm.

[5]. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7]. Xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể:

- Tại Quyết định số 5279/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang về việc áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Bùi Văn Đ thời hạn 24 tháng. Ngày 21/4/2016 Bùi Văn Đ chấp hành xong về địa phương.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 10/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử tuyên phạt Bùi Văn Đ 15 (mười năm) tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” buộc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong khoản án phí 200.000 đồng từ ngày 20/6/2017 và chấp hành xong hình phạt tù trở về nơi cư trú vào ngày 30/4/2018.

Sau khi bị xử phạt, chấp hành xong về địa phương bị cáo Bùi Văn Đ không chịu tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo thành công dân tốt lại tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật.

[8]. Xét về động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo thấy: Mặc dù bị cáo biết pháp luật cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy và bị xử lý nghiêm khắc nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích vụ lợi cá nhân.

[9]. Về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Từ những phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung loại tội phạm này theo như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Đối với tội phạm này ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên bị cáo là thành viên thuộc hộ cận nghèo ở địa phương nên cần miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10]. Đối với anh Lê Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên lượng ma túy anh H tàng trữ là 0,038 gam, với mục đích là để sử dụng cho bản thân. Trong khi đó bản thân anh H chưa bị xử phạt hành chính, cũng như chưa bị kết án về tội, các tội liên quan đến ma túy, do đó không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 20/4/2021, Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Lê Văn H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mức phạt tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là có căn cứ.

[11]. Quá trình điều tra bị cáo Bùi Văn Đ khai nhận toàn bộ số ma túy nêu trên là do sau khi anh H hỏi mua ma túy, Đ nhất trí bán và cầm số tiền 100.000 đồng của H rồi đi đến nhà bà Lê Thị B, sinh năm 1965; trú tại tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang để mua ma túy. Tại đây, bị cáo Đ mua 100.000 đồng ma túy Heroin và Methamphetamine. Bị cáo Đ đã nhận đủ và mang quay lại bán lại cho anh H 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng đó là Heroin nhằm mục đích kiếm lời. Trong khi đó bà Lê Thị B không thừa nhận được bán ma túy cho Đ, cũng như chưa bán ma túy cho ai. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị cáo Đ và bà Lê Thị B đối chất làm rõ về nguồn gốc số ma túy, tuy nhiên bà Lê Thị B không thừa nhận việc bán ma túy như Đ khai. Quá trình khám xét nhà ở của bà Lê Thị B không thu giữ tài liệu đồ vật gì liên quan đến việc mua bán ma túy. Ngoài ra không có tài liệu hoặc nguồn chứng cứ gì khác chứng minh việc bà B bán ma túy cho Đ. Do đó cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với bà Lê Thị B. Sau này nếu làm cơ quan chức năng chứng minh được bà Lê Thị B có hành vi mua bán trái phép chất ma túy sẽ xử lý bằng vụ án khác.

[12]. Về vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì thư dán kín ký hiệu “QT” do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định bên trong chứa các chất ma túy 0,027 gam Heroin và 0,102 gam Methamphetamine do bị cáo Đ mua bán trái phép. Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[13]. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Đ là thành viên thuộc hộ cận nghèo nên căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo.

[14]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 15/12/2020). Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư dán kín ký hiệu “QT” do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định, bên trong chứa 0,027 gam ma túy Heroin và 0,102 gam ma túy Methamphetamine.

3. Về án phí: Miễn án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ong Thân Thắng